TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*Hội An, ngày 20 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 14/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 2003.
Địa chỉ: xã D, huyện X, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn A, sinh năm 2002.
Địa chỉ: phường T, thành phố A1, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, bà Phạm Thị Thu H và bị đơn, ông Lê Văn A.

II/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu H và ông Lê Văn A thống nhất thuận tình ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

2) Về con chung: có 01 con chung là Lê Thành T2, sinh ngày 31/3/2022.

Sau khi ly hôn, bà Phạm Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Ông Lê Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Văn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3) Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4) Về án phí: Bà Phạm Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0018879 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố A1, tỉnh Q.

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Thu H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND thành phố A1;
- CCTHADS thành phố A1;
- UBND phường T1, thành phố A1, tỉnh Q.
(Quyển số 48/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Án văn.

THẨM PHÁN